TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/DS-ST
Ngày: 21-6-2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Công Mẫn;

2. Bà Bùi Thu Hảo.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Châu Thị Mỹ TR, sinh năm 1987;
Địa chỉ: ấp N, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (có mặt);

2. Bị đơn: Bà Võ Thị M, sinh năm 1954;
Địa chỉ: ấpN, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 02 năm 2022, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Châu Thị Mỹ TR trình bày*:

Vào năm 2020 bà M là hụi viên có tham gia 02 dây hụi do chị có làm đầu thảo, cụ thể như sau:

- Dây hụi 01: Hụi mở vào ngày 20/01/2020 âm lịch, hụi tiền mỗi phần là 5.000.000 đồng, gồm 21 phần, mỗi tháng mở hụi 01 lần, trong dây hụi này bà M tham gia 01 phần và hốt hụi ở kỳ thứ 6 với số tiền 75.000.000 đồng, sau khi hốt hụi bà M đóng đến kỳ 17 thì ngưng, còn nợ lại chị 20.000.000 đồng.

- Dây hụi 02: Hụi mở vào ngày 05/5/2020 âm lịch, hụi tiền mỗi phần là 5.000.000 đồng, gồm 21 phần, một tháng mở hụi 01 lần, trong dây hụi này bà M tham gia 01 phần và hốt hụi ở kỳ thứ 5 với số tiền 76.700.000 đồng, sau khi hốt hụi bà M đóng đến kỳ 13 thì ngưng, còn nợ lại chị 40.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi bà M còn nợ lại số tiền 60.000.000 đồng, tại phiên tòa chị TR yêu cầu bà M trả lại 60.000.000 đồng vốn ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Phạm Thị M trình bày*:

Bà thống nhất với lời trình bày của chị TR về 02 dây hụi trên và thống nhất số tiền bà nợ hụi là 60.000.000 đồng nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên bà xin khi nào bán được đất sẽ trả.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà M có nơi cư trú tại xã Bình Xuân, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ hụi. Căn cứ vào các Điều 471 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Chị TR yêu cầu bà M phải trả số tiền nợ hụi là 60.000.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa bà M thống nhất với số tiền nợ 60.000.000 đồng và yêu cầu khi nào bán được đất sẽ trả nợ. Xét yêu cầu khởi kiện của chị TR, Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch góp hụi giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên thừa nhận. Chị TR là chủ hụi có cho bà M tham gia tổng cộng 02 dây hụi tiền (có danh sách hụi). Bà M là hụi viên nhưng lại không thực hiện đúng nghĩa vụ đóng tiền hụi đúng kỳ theo các kỳ hụi mặc dù chị TR đã thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hụi là giao đủ tiền cho bà M. Hiện tại các dây hụi đã mãn nhưng bà M vẫn không trả tiền cho chị TR, nên vi phạm nghĩa vụ của hụi viên được quy định tại Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của

Chính phủ. Bà M đồng ý trả cho chị TR số tiền hụi là 60.000.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn xin khi nào bán được đất sẽ trả nợ nhưng không được chị TR chấp nhận. Xét thấy số tiền trên đáng lẽ ra bà M phải đóng đúng kỳ sau khi hốt hụi nhưng bà đã kéo dài đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị TR. Do bà M là người có lỗi trong việc vi phạm thỏa thuận giữa các bên nên bà M phải có nghĩa vụ trả số tiền 60.000.000 đồng còn nợ sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Võ Thị M do là người cao tuổi.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 471, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Châu Thị Mỹ TR.

Buộc bà Võ Thị M phải có nghĩa vụ trả cho chị TR tổng cộng số tiền nợ là 60.000.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Võ Thị M.

- Hoàn lại cho cho bà Châu Thị Mỹ TR số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006668 ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thưa